
**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2019**

Hapro
vodka

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Mục lục

I. Thông tin chung	6
1. Thông tin khái quát	6
<i>1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp</i>	<i>6</i>
<i>1.2. Quá trình hình thành và phát triển</i>	<i>6</i>
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	7
<i>2.1. Ngành nghề kinh doanh</i>	<i>7</i>
<i>2.2. Ngành nghề kinh doanh chính</i>	<i>9</i>
<i>2.3. Địa bàn kinh doanh</i>	<i>9</i>
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	9
<i>3.1. Mô hình quản trị Công ty</i>	<i>9</i>
<i>3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức</i>	<i>9</i>
<i>3.3. Diễn giải sơ đồ:</i>	<i>10</i>
<i>3.4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết</i>	<i>12</i>
4. Định hướng phát triển	13
5. Các rủi ro	15
<i>5.1. Rủi ro kinh tế</i>	<i>15</i>
<i>5.2. Rủi ro pháp luật</i>	<i>18</i>
<i>5.3. Rủi ro đặc thù</i>	<i>18</i>
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG	19
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019	19
<i>1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2019</i>	<i>19</i>
<i>1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019</i>	<i>19</i>
2. Tổ chức và nhân sự	21
2.1. Danh sách Ban điều hành	21

2.2. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động.....	23
3. Các dự án công ty đang triển khai	25
4. Tình hình tài chính	25
4.1. Tình hình tài chính.....	25
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	25
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	26
5.1. Cổ phần.....	26
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	26
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	26
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	27
5.5. Các chứng khoán khác.....	27
6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty.....	27
6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu	27
6.2. Tiêu thụ năng lượng	27
6.3. Tiêu thụ nước.....	27
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	27
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	27
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	28
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	28
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	28
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	28
2. Tình hình tài chính	29
2.1. Tình hình tài sản	29
2.2. Tình hình nợ phải trả	30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	30
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	30

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	30
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	31
<i>6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường.....</i>	<i>31</i>
<i>6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....</i>	<i>31</i>
<i>6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....</i>	<i>31</i>
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	31
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	31
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty	31
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	32
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	32
1. Ý kiến kiểm toán	32
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	33

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. Mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty	10
---	----

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1. Tăng trưởng GDP tại Việt Nam giai đoạn 2009 – 2019	16
Biểu đồ 2. Tỷ lệ lạm phát tại Việt Nam giai đoạn 2003 – 2019	17

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2019.....	19
Bảng 2. Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2020	24
Bảng 3. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2018 – 2019	25
Bảng 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	25
Bảng 5. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/07/2019	26
Bảng 6. Tình hình tài sản của công ty năm 2019.....	29
Bảng 7. Tình hình tài sản của công ty năm 2019.....	30
Bảng 8. Kế hoạch kinh doanh năm 2020.....	30

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát****1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Số 0102164984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/02/2017.
- Vốn điều lệ: 32.978.600.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.978.600.000 đồng
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38.276.600 Số fax: 024.38.276.600
- Website: <http://haprovodka.vn/>
- Mã cổ phiếu: HAV

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

01/06/2005	Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP ban hành Quyết định số 161/QĐ/TCCB về việc thành lập Xí nghiệp rượu Hapro			
02/02/2007	Công ty cổ phần Rượu Hapro được thành lập mới trên cơ sở từ xí nghiệp rượu Hapro. Các cổ đông góp vốn:			
	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (54,58%)	Công ty Cổ phần Vang Thăng Long (12,13%)	Công ty Đầu tư Phát triển Hà Nội (18,19%)	Cổ đông khác (15,10%)
23/08/2017	Công ty Cổ phần Rượu Hapro được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5748/UBCK-GSĐC của UBCKNN.			
18/10/2017	Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 198/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.297.860 cổ phiếu (Ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi cổ phiếu).			

23/11/2017	Công ty cổ phần Rượu Hapro được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận về việc giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch UpCom theo quyết định số 1541/QĐ-SGDHN. Đến ngày 30/11/2018 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.
------------	---

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. *Ngành nghề kinh doanh*

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102164984 đăng ký lần đầu ngày 07/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/02/2017 cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn đồ uống Chi tiết: – Kinh doanh cồn, rượu các loại (Không bao gồm kinh doanh quán bar); – Kinh doanh nước uống tinh khiết; + Bán buôn đồ uống có cồn; + Bán buôn rượu mạnh; + Bán buôn rượu vang; + Bán buôn bia; – Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu; – Rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn; – Bán buôn đồ uống không có cồn; + Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác; + Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác;	4633 (Chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, bao bì dùng cho ngành thực phẩm;	4669
3	Chưng, tính cất và pha chế các loại rượu mạnh; Chi tiết: – Sản xuất, chế biến rượu, cồn công nghiệp và y tế;	1101

STT	Tên ngành	Mã ngành
	– Sản xuất, chế biến cồn, rượu thực phẩm;	
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Chi tiết: – Sản xuất nước uống tinh khiết	1104
5	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: – Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô;	4932
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: – Tư vấn chuyển giao công nghệ;	7490
7	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghệ; Chi tiết: – Lắp đặt, cung cấp thiết bị, dây chuyền sản xuất cồn, rượu;	3320
8	Bán buôn thực phẩm;	4632
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Chi tiết: – Bán buôn vali, cặp, túi, hàng da và giả da khác; – Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; – Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; – Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; – Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; – Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; – Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
10	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
11	Bán buôn tổng hợp	4690
12	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610

STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;	8230
16	Dịch vụ đóng gói (Không bao gồm sang chai đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);	8292
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi chưa có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);	8299

2.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Công ty cổ phần Rượu Hapro chuyên sản xuất, chế biến rượu, cồn công nghiệp và y tế. Hiện nay Công ty đã tạm dừng sản xuất, do chưa gia hạn được giấy phép sản xuất rượu (hết hạn từ 5/2014). Doanh thu chủ yếu của Công ty trong năm 2019 đến từ hoạt động kinh doanh cho thuê 3.450m² đất và tài sản trên đất của diện tích đất 6.330m² lô B5A tại Khu CNTP Hapro; cho thuê 1 phần nhà kho dư thừa tại Nhà máy của Công ty; cho thuê phương tiện vận tải; và doanh thu thu hồi công nợ hàng hóa của Công ty.

2.3. Địa bàn kinh doanh

Từ khi thành lập đến nay, Công ty CP Rượu Hapro không ngừng nỗ lực mở rộng phạm vi kinh doanh trong lĩnh vực rượu và cồn trên toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty

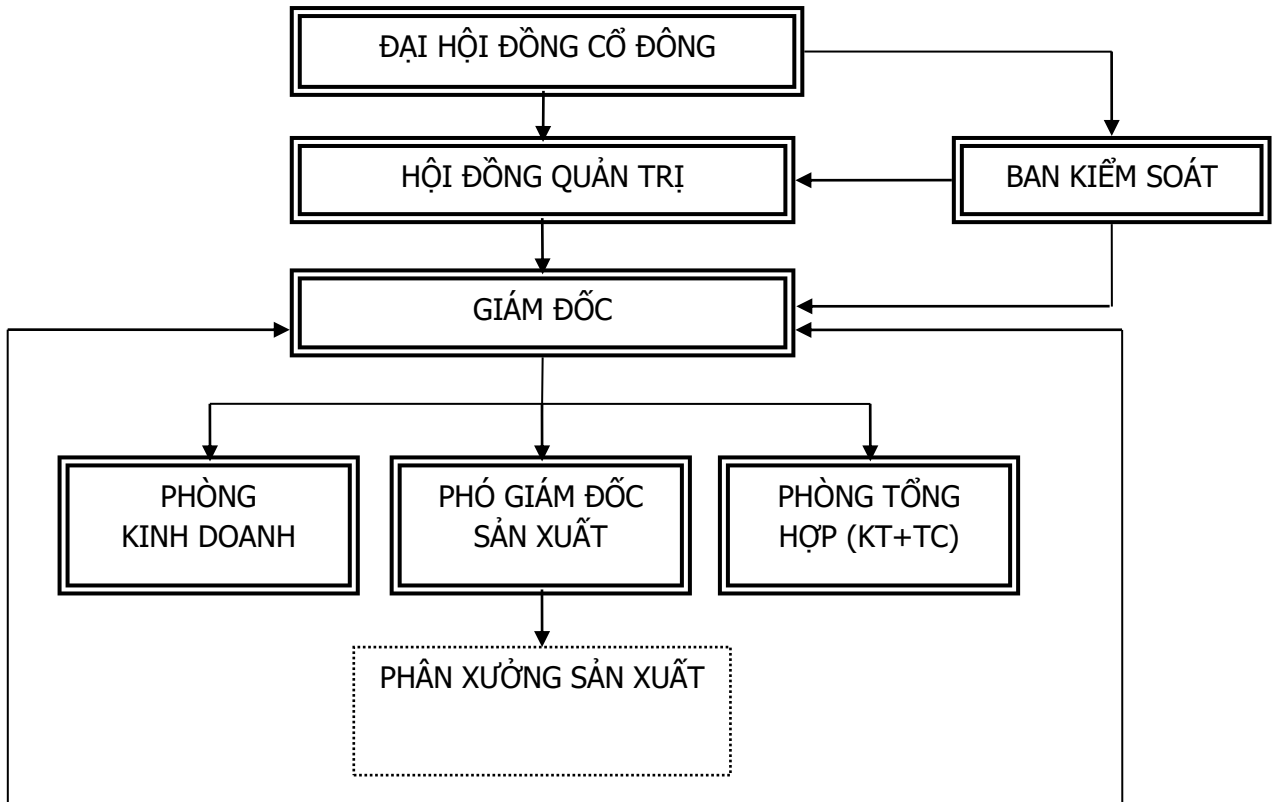
Công ty hoạt động theo mô hình quản trị được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014.

Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Cơ cấu tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc thông qua các phòng ban, đơn vị.

3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:

Sơ đồ 1. Mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty



3.3. Diễn giải sơ đồ:

<p>❖ Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.</p>
<p>❖ Hội đồng quản trị</p>	<p>Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.</p>

❖ Ban kiểm soát	<p>Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.</p>
❖ Giám đốc	<p>Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>
❖ Phó Giám đốc sản xuất	<p>Phó Giám đốc sản xuất do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, làm việc dưới sự chỉ đạo của Giám đốc, thực hiện việc quản lý, điều hành hệ thống quản lý chất lượng và vấn đề kỹ thuật của nhà máy. Nghiên cứu phát triển các quy trình sản xuất của nhà máy và đảm bảo tiến độ sản xuất theo kế hoạch đã được hoạch định. Đảm bảo các thiết bị, máy móc được vận hành tốt và khả năng xây dựng và quản lý hệ thống kiểm soát chất lượng của nhà máy. Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các vấn đề liên quan mọi hoạt động của nhà máy.</p>
❖ Phòng kinh doanh	<p>Phòng Kinh doanh là bộ phận tham mưu, giúp việc cho giám đốc về công tác bán các sản phẩm của Công ty; công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng. Chịu trách nhiệm trước giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.</p>
❖ Phòng tổng hợp (Kế toán và tổ chức)	<p>Phòng tổng hợp thực hiện công tác kế toán và công tác tổ</p>

	<p>chức hành chính của Công ty</p> <p>Về công tác kế toán: Có chức năng quản lý tài chính, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê kinh tế và hoạch toán kinh tế của Công ty theo quy định của pháp luật</p> <p>Về công tác tổ chức: Quản lý, tổ chức, đào tạo lao động, pháp chế, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Đề xuất với Giám đốc về lĩnh vực tổ chức kết cấu bộ máy làm việc và bố trí nhân sự trong Công ty, đảm bảo đúng người đúng việc. Quản lý tài liệu, giấy tờ và các công văn đến, công văn đi của công ty.</p>
<p>❖ Phân xưởng sản xuất</p>	<p>Phân xưởng sản xuất thực hiện công tác sản xuất tại nhà máy theo chỉ đạo điều hành của Phó Giám đốc sản xuất.</p>

3.4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

✓ Công ty mẹ:

Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

- Địa chỉ: Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101273 cấp lần đầu ngày 08/02/1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 03/03/2020.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh Xuất nhập khẩu và Thương mại nội địa. Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; cung ứng các dịch vụ: nhà hàng ăn uống, du lịch lữ hành, kho vận, trung tâm miễn thuế nội thành; sản xuất, chế biến: hàng thực phẩm, gia vị, đồ uống, thủ công mỹ nghệ, may mặc.
- Mã số thuế: 010010273
- Vốn điều lệ: 2.200.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Rượu Hapro (theo danh sách chốt tại ngày 01/07/2019): 54,58% tương ứng với 1.800.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị vốn góp (Tính theo mệnh giá): 18.000.000.000 đồng.

✓ Công ty con: Không có

✓ Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

❖ Định hướng của Công ty

Mục tiêu phấn đấu trở thành một đơn vị vững mạnh tiêu biểu trong ngành sản xuất đồ uống có cồn. Để thực hiện tốt được mục tiêu trên, Công ty sẽ phải huy động mọi nguồn lực về con người, tài chính và kinh nghiệm sẵn có, kết hợp với việc mở rộng và đầu tư chiều sâu theo định hướng:

- Duy trì chất lượng sản phẩm ở mức cao. Cung cấp cho các cơ sở ở ngoại thành và các tỉnh liên kết với Hà Nội. Xây dựng thương hiệu sản phẩm của Công ty cũng như sản phẩm của ngành.
- Tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm mục đích thu lợi nhuận, Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu doanh thu tăng hằng năm góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đảm bảo quyền lợi người lao động trong công ty.
- Tạo ra nhiều sản phẩm mới phù hợp với yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- Làm cơ sở tiếp nhận những thành tựu khoa học công nghệ sinh học tiên tiến trong nước và trên thế giới. Xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật theo hướng công nghiệp hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản phẩm.
- Đào tạo, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật để chuyển giao công nghệ cho các cơ sở. Mở rộng ngành nghề: xây dựng, dịch vụ, kinh doanh dịch vụ du lịch để giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Phát triển theo hướng kinh doanh tổng hợp; khai thác các tiềm năng, nguồn lực về con người, đất đai, khoa học công nghệ; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ. Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Quan tâm tốt tới đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động.
- Xây dựng chương trình nghiên cứu, lập các dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về các lĩnh vực phục vụ nhằm tạo 1 chuỗi giá trị khép kín trong quản lý của cơ quan chuyên môn như: sản xuất chế biến; xử lý ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất rượu;
- Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chế độ, quyền lợi cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, thi nâng bậc, nâng lương; các chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu được thực hiện theo đúng qui định. Hoàn thành 100% các khoản nghĩa vụ đóng góp với nhà nước.

❖ Chiến lược về nhân sự

- Trong những năm tới, Công ty dần sắp xếp nhân sự, tinh giản bộ máy gọn nhẹ, bố trí công việc hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp với chuyên môn, năng lực để dần chọn lọc, giảm thiểu tối đa lực lượng lao động gián tiếp hoặc các lao động

không đủ trình độ, mặt khác, tạo cơ chế thuận lợi, hậu đãi để thu hút nguồn chất xám từ bên ngoài phục vụ nhu cầu của Công ty, đồng thời có kế hoạch để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho toàn bộ lao động.

- Xác định con người là yếu tố quan trọng đối với tiến trình phát triển của Công ty, ban lãnh đạo Công ty đã trăn trở rất nhiều về các vấn đề này, từng bước khắc phục và đưa ra định hướng, sắp xếp bộ máy hợp lý, tinh giảm bớt lao động dôi dư, giải quyết chế độ thỏa đáng cho người lao động. Tuy lực lượng lao động của Công ty có giảm đi nhưng tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên sâu lại tăng cao. Trong những năm tới, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư mạnh mẽ về con người, vừa tinh giảm lao động dư thừa, vừa nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và các vị trí chủ chốt khác.

❖ **Chiến lược về đầu tư khoa học công nghệ**

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được các hoạt động của Công ty, từ các hoạt động thường xuyên của khối văn phòng Công ty đến các cơ sở sản xuất. Sự liên kết, trao đổi thông tin nội bộ không nhanh chóng, không thuận lợi cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả, quản lý, điều hành sản xuất, hay hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo của Công ty đã nhận thức rõ được vai trò to lớn của công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý sản xuất, Công ty vạch ra kế hoạch để tiến hành hiện đại hóa công tác quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

❖ **Chiến lược về sản xuất kinh doanh:**

Xác định rõ những thuận lợi khó khăn như đã phân tích ở trên, Công ty đưa ra các giải pháp chiến lược sau:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp lao động theo hướng chuyên môn hóa cao, thực hiện áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kỹ thuật.
- Làm tốt công tác đào tạo cán bộ, bố trí cán bộ và khuyến khích theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, phổ cập và đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý và sản xuất.
- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác nghiên cứu các đề tài khoa học, nghiên cứu ứng dụng khoa học để áp dụng vào sản xuất.
- Từng bước xác lập cơ chế sản xuất kinh doanh, chính sách mua và bán hàng phù hợp với nền kinh tế thị trường nhất là đối với các ngành nghề kinh doanh mới.
- Mở rộng quan hệ đối ngoại, thông tin quảng cáo, xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, các dịch vụ của Công ty.
- Không ngừng nâng cao uy tín, tích cực kêu gọi đầu tư, coi trọng kêu gọi đầu tư nước ngoài để tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới và sự hỗ trợ về máy móc, thiết bị cũng như kinh phí thực hiện.

- Tận dụng các nguồn lực tài chính để nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị chuyên ngành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo mục tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường.

❖ Chiến lược marketing:

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu, tăng ngân sách cho hoạt động Marketing và phát triển thương hiệu, quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, đài báo và các phương tiện truyền thông khác.
- Củng cố và mở rộng quan hệ đối với các đơn vị trong ngành, tích cực đàm phán, tìm kiếm bạn hàng, xử lý các vấn đề liên quan và chỉ đạo sát sao tiến độ các dự án của Công ty trên mọi lĩnh vực.
- Xây dựng hệ thống nhận dạng thương hiệu và chuỗi liên kết sản phẩm. Xây dựng các hệ thống đại lý, các cửa hàng bán lẻ, quảng bá, tiêu thụ tới tận tay người tiêu dùng các sản phẩm của Công ty từ các khâu
- Mở rộng mạng lưới và đại lý trong khu vực Hà nội và các tỉnh thành lân cận.

5. Các rủi ro**5.1. Rủi ro kinh tế**

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của các doanh nghiệp thương mại. Kinh tế phát triển kéo theo sự gia tăng về tiêu dùng trong dân cư. Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v.... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế, gây ra rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Chính vì thế, việc phân tích này giúp Công ty dự phòng mức độ tác động của các loại rủi ro này đến chiến lược tăng trưởng; đồng thời đưa ra các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

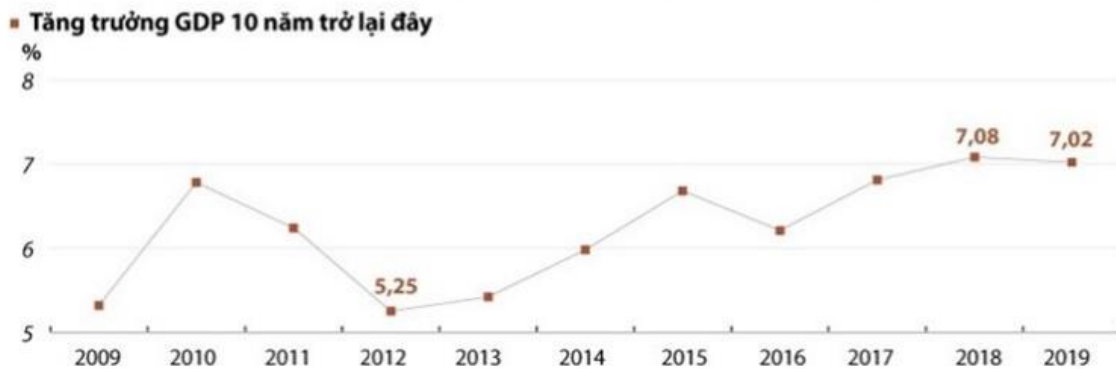
❖ Tăng trưởng GDP

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2018 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ

mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2018, diễn biến nền kinh tế nước ta cũng tương đối phức tạp, tác động đến giá sản phẩm, dịch vụ, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát;

Theo số liệu của Tổng cục thống kê (GSO), GDP cả năm 2019 tăng 7,02%, vượt chỉ tiêu do Quốc hội đề ra, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Nền kinh tế ổn định và tăng trưởng sẽ thúc đẩy và làm gia tăng nhu cầu xã hội. Trong bối cảnh kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu về các sản phẩm hàng hóa, nhất là sản phẩm tiêu dùng ngày càng tăng. Hoạt động của Công ty Cổ phần Rượu Hapro cũng chịu tác động không nhỏ bởi những biến động kinh tế vĩ mô cả trong và ngoài nước.

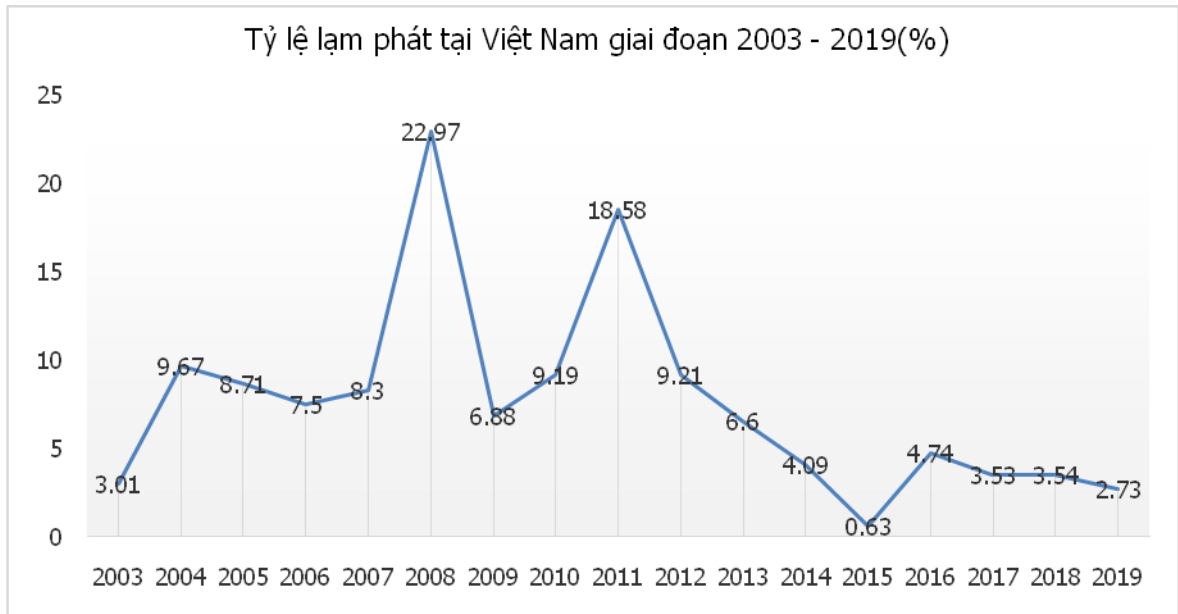
Biểu đồ 1. Tăng trưởng GDP tại Việt Nam giai đoạn 2009 – 2019



Nguồn: Tổng cục Thống kê

❖ Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, nếu lạm phát quá thấp (0,63% năm 2015) kéo dài cộng thêm thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế.

Biểu đồ 2. Tỷ lệ lạm phát tại Việt Nam giai đoạn 2003 – 2019

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số lạm phát của Việt Nam trong năm 2019 nằm trong khả năng dự báo và dự kiến năm 2019 sẽ kiểm soát được CPI theo mục tiêu Quốc hội đề ra. Cụ thể, lạm phát cơ bản năm 2019 sẽ duy trì trong tầm kiểm soát, CPI năm 2019 đạt 2,73% - 3,97%.

Để đối phó với rủi ro lạm phát, Công ty luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý biến động giá cả của các yếu tố đầu vào để kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt nhằm tối thiểu hóa chi phí.

❖ **Lãi suất**

Sự biến động về lãi suất có ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp. Lãi suất giảm sẽ làm giảm chi phí vay nợ để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, điều đó sẽ khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty sẽ luôn phải chịu một áp lực khá lớn về tài chính, đặc biệt là về lãi suất. Trường hợp lãi suất tín dụng gia tăng sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty luôn phải chủ động và nỗ lực trong việc tìm kiếm nguồn vốn giá rẻ, ngoài việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty cần phải lựa chọn tổ chức tín dụng, tổ chức phi tín dụng có mức lãi suất cạnh tranh để huy động vốn nhằm tiết giảm chi phí tài chính và tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh cho Công ty.

5.2. Rủi ro pháp luật

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động của một doanh nghiệp nói chung là Luật Doanh nghiệp, bên cạnh đó đối với các Doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh đồ uống có cồn còn phải tuân thủ một số văn bản pháp lý đặc thù. Hơn nữa, cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký Giao dịch tập trung trên Thị trường UpCom, Công ty phải tuân thủ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, một số văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế Thu nhập cá nhân,... hiện đang còn thiếu tính đồng bộ và nhất quán. Do hành lang pháp lý và hệ thống pháp luật đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn gặp không ít khó khăn.

Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp với phòng Nhân sự triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật có cán bộ công nhân viên và cổ đông của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn tham khảo và sử dụng dịch vụ tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

5.3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro về chính sách Nhà nước

Các Công ty trong ngành chế biến đồ uống có cồn nói chung cũng như Công ty cổ phần Rượu Hapro nói riêng đều phải chịu rủi ro từ chính sách của Nhà nước đối với ngành bia, rượu, trong đó việc điều chỉnh thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng thêm 5%, lên mức 60% từ đầu năm 2017 (trong lộ trình tăng thuế lên 65% đến năm 2018). Ngoài ra, ngày 30/12/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Theo đó sẽ xử lý rất nặng đối với việc người tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn tới các đơn vị kinh doanh đồ uống có cồn.

❖ Rủi ro về cạnh tranh rượu lậu

Trong khi Dự thảo Luật đưa ra những quy định quản lý chặt với ngành sản xuất rượu, bia chính thống thì rượu, bia thủ công, bất hợp pháp lại không được quan tâm đúng mức. Chẳng hạn như rượu thủ công chiếm tới 70% trên thị trường, với gần 300 triệu lít tiêu thụ mỗi năm, chất lượng không đảm bảo, gây ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe người tiêu dùng, lại không có quy định kiểm soát chặt.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2019

Đầu năm 2020 đến nay với ngành bia, rượu gặp khá nhiều khó khăn do chịu tác động nặng nề của nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của chính phủ; thuế tiêu thụ đặc biệt tăng nhưng giá bán các sản phẩm của Công ty không thể tăng tương ứng với việc tăng thuế do nhu cầu của người tiêu dùng giảm mạnh, ngoài ra người tiêu dùng còn có nhiều lựa chọn các sản phẩm rượu nhập ngoại được nhập về Việt Nam ngày càng nhiều hơn, vì vậy thị phần, lợi nhuận và doanh số rượu giảm.

Ngoài những khó khăn chung của nền kinh tế thì năm 2019 Công ty cổ phần Rượu Hapro gặp khó khăn là việc phải tạm dừng sản xuất do chưa gia hạn được giấy phép sản xuất rượu (hết hạn từ 5/2014). Sự biến động từ môi trường luật pháp như chính sách lương, chính sách thuế và chế độ bảo hiểm đã có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Các sản phẩm mà Công ty sản xuất không tiêu thụ được, các thiết bị máy móc dùng trong sản xuất đã cũ, lạc hậu và một số thiết bị đã hết khấu hao. Năm tài chính 2019: doanh thu chủ yếu của Công ty trong năm 2019 đến từ hoạt động kinh doanh cho thuê 3.450m² đất và tài sản trên đất của diện tích đất 6.330m² lô B5A tại Khu CNTP Hapro; cho thuê 1 phần nhà kho dư thừa tại Nhà máy của Công ty; cho thuê phương tiện vận tải; và doanh thu thu hồi công nợ hàng hóa của Công ty. Doanh thu thuần thấp trong khi chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp lại khá cao khiến Công ty hoạt động thua lỗ và tiếp tục không chi trả cổ tức cho các cổ đông.

1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	tăng/giảm so với 2018	Tăng/giảm so với kế hoạch
1. Doanh thu thuần	899	1.583	1.107	23,14%	69,93%
- Doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	899	-	1.107	23,14%	-
2. Giá vốn hàng bán	818	-	748	(8,56%)	-

Khoản mục	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	tăng/giảm so với 2018	Tăng/giảm so với kế hoạch
3. Lợi nhuận gộp	81	-	359	342,21%	-
4. Tỷ lệ lãi gộp	9,01%	-	32,43%	259,93%	-
5. Tổng chi phí	1.451	-	2.050	41,28%	-
- Chi phí quản lý	1.313	-	1.999	52,25%	-
- Chi phí bán hàng	3	-	7	133,33%	-
- Chi phí tài chính	135	-	44	(67,41%)	-
6. Thu nhập khác	252	-	8	(96,83%)	-
7. Chi phí khác	116	-	-	-	-
8. Lợi nhuận trước thuế	(1.232)	5	(1.682)	(36,53%)	-
9. Thuế TNDN	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế	(1.232)	-	(1.682)	(36,53%)	-
11. Hàng tồn kho	1.371	-	1.356	(1,09%)	-
12. Nợ phải thu	4.647	-	3.774	(18,79%)	-
13. Dư nợ vay tín dụng	1.200	-	1.200	-	-
- Dài hạn	-	-	-	-	-
- Ngắn hạn	1.200	-	1.200	-	-
14. Cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2019 đã được kiểm toán của CTCP Rượu Hapro)

Năm 2019 Công ty đã tạm dừng sản xuất, dẫn tới lợi nhuận sau thuế năm 2019 chưa được cải thiện nhiều. Chính vì vậy, Ban điều hành Công ty đã không hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu được đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019. Nhân sự Công ty tại thời điểm hiện tại là 13 người gồm: Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty; 03 lao động gián tiếp (giải quyết các công việc hành chính, kế toán) và 09 công nhân sản xuất (luôn phiên thực hiện công tác bảo vệ tài sản tại Nhà máy), trong năm 2019 Công ty tập trung vào việc xử lý tiêu thụ hàng tồn kho, tận thu nguồn lực tài chính từ mặt bằng kho tàng dư thừa tại Nhà máy, khai thác phương tiện vận tải, tận thu công nợ tồn tại từ nhiều năm trước để lại.

Kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được như mong muốn do: Công ty đã tạm dừng sản xuất. Nợ đầu kỳ năm tài chính 2019 còn lớn như nợ 1 số các nhà cung cấp...tồn đọng từ các năm trước để lại; Công ty đã tiết giảm các chi phí nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác giảm không đáng kể.

Với sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT và Ban điều hành cùng toàn thể CBNV Công ty bằng các giải pháp, tận thu khai thác tối đa nguồn lực hiện có (kho tàng, phương tiện vận tải, quỹ đất...) nên trong năm 2019 hoạt động của Công ty được duy trì ổn định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Vũ Tuấn	Giám đốc

❖ Ông Trần Vũ Tuấn – Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Trần Vũ Tuấn
- Ngày tháng năm sinh: 10/09/1961
- Nơi sinh: Kiến Xương, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 1 ngõ 1 Phố Phan Chu Trinh, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 001061000737 Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18/4/2014.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế- Đại học Ngoại Thương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/1985 đến tháng 08/1997	Cán bộ phòng Kế hoạch, vật tư, nhập khẩu Công ty TNHH NN 1 TV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội
Từ tháng 09/1997 đến tháng 02/2000	Phó phòng Nhập khẩu Công ty TNHH NN 1TV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội
Từ tháng 03/2000 đến tháng 10/2001	Quyền Trưởng phòng Nhập khẩu Công ty TNHH NN 1 TV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội.
Từ tháng 11/2001 đến tháng 10/2005	Trưởng phòng Nhập khẩu Công ty TNHH NN 1 TV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội
Từ tháng 11/2005 đến tháng 02/2010	Phó Giám đốc Trung tâm Genexim trực thuộc Công ty TNHH 1 TV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội.
Từ tháng 03/2010 đến tháng	Quyền Chánh văn phòng Công ty TNHH NN 1 TV Xuất nhập

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
07/2010	Khẩu và Đầu tư Hà Nội
Từ tháng 08/2010 đến tháng 01/2012	Chánh văn phòng Công ty TNHH NN 1 TV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội
Từ tháng 05/2014 đến nay	Giám đốc Trung tâm kinh doanh hàng Miễn thuế trực thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội, Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty CP Rượu Hapro.

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần rượu Hapro
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến tháng 31/3/2019
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: không có.

(*): Vào ngày 28/04/2020 Công ty Cổ phần Rượu Hapro đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-CTR-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Rượu Hapro đối với ông Trần Vũ Tuấn.

Đồng thời, vào ngày 28/04/2020 Công ty Cổ phần Rượu Hapro đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-CTR-HĐQT về việc tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Rượu Hapro đối với ông Đinh Tiến Thành.

❖ Ông Đinh Tiến Thành – Giám đốc Công ty (kể từ ngày 28/04/2020)

- Họ và tên: Đinh Tiến Thành
- Ngày tháng năm sinh: 24/07/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 1B Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 011417043 Do Công an Hà Nội cấp ngày 02/11/2005.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
------------------	--

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
2/1993-7/1993	Trưởng Bộ phận bán hàng Công ty DVTM Phương Mai
8/1993 – 01/1994	Giám sát KD Công ty DVTM Vạn Đạt
2/1994 – 9/1998	Giám sát KD khu vực Công ty LD Nhà máy Bia VN
10/1998 – 4/2006	Giám đốc KD khu vực Công ty LD Nhà máy bia Hà Tây
5/2006 – 9/2007	Giám đốc PTKD kiêm Giám đốc PT dự án
5/2006 – 9/2009	Giám đốc PT KD kiêm Giám đốc KD vùng Công ty TNHH Bia và nước giải khát QT
10/2009 – 2/2016	Giám đốc KD& thành viên BĐH Công ty TNHH Bia và nước Giải khát QT
3/2016 – 3/2018	Tổng giám đốc Công ty CP Intimex Việt Nam
4/2018 - nay	Phó Giám đốc Khối bán hàng Công ty CP Tập đoàn BRG
7/2018-nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty TM Hà Nội - CTCP

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty cổ phần rượu Hapro (kể từ ngày 28/04/2020)
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + TGD Công ty CP Vang Thăng Long;
 - + TGD Công ty Sức sống Toàn Cầu
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty Gia súc Gia cầm
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến tháng 31/3/2019
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – Công ty CP: 1.305.321 cổ phần chiếm 39,58 % tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: không có.

2.2. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động

❖ Số lượng lao động trong công ty:

Tính đến 31/03/2020 tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là: 13 người

Bảng 2. Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2020

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	13	100
1	Trên Đại học	0	0,00
2	Có trình độ đại học	4	17,39
3	Có trình độ trung cấp, cao đẳng	0	0,00
4	Có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và lao động phổ thông	9	39,13
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	13	100
1	Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0,00
2	Số lao động ký HĐLĐ không xác định thời hạn	13	100
3	Số lao động ký HĐLĐ xác định thời hạn từ 1-3 năm	0	0,00
4	Số lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 1 năm, thử việc	0	0,00

❖ Chính sách lao động và tiền lương đối với người lao động

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.
- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.
- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.
- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao. Mức lương trung bình của CBCNV Công ty năm 2019 là: 4,5 triệu đồng/người/tháng. So với tình hình các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và thuộc Tổng công ty thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần thì mức lương của Công ty còn thấp.
- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, thưởng.... công ty sẽ tiếp tục truyền thống là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao

đời sống tinh thần; và tổ chức tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3. Các dự án công ty đang triển khai

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 3. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2018 – 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	28.607	26.756	-6,47%
2	Vốn chủ sở hữu	17.321	15.638	-9,72%
3	Doanh thu thuần	899	1.106	23,03%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.369)	(1.690)	-23,45%
5	Lợi nhuận khác	136	8	-94,12%
6	Lợi nhuận trước thuế	(1.233)	(1.682)	-36,42%
7	Lợi nhuận sau thuế	(1.233)	(1.682)	-36,42%
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	(374)	(510)	-36,36%

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2019 đến 31/03/2020 đã được kiểm toán của CTCP Rượu Hapro)

Nhìn chung hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 tiếp tục giảm với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm, lợi nhuận sau thuế âm. Mặc dù Doanh thu thuần của Công ty đã tăng 23,03% so với năm 2018. Mặc dù doanh thu của Công ty có tăng nhẹ nhưng tổng chi phí của công ty lại gia tăng. Cụ thể, Chi phí bán hàng tăng 52,25% từ 1.313 triệu đồng lên 1.999 triệu đồng khiến cho tổng chi phí tăng từ 1.451 triệu đồng lên 2.050 triệu đồng tương ứng với tăng 41,28%.. Điều này dẫn tới việc Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cũng như Lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 23,45% và 36,42%. Hoạt động kinh doanh lỗ dẫn tới Tổng tài sản tiếp tục giảm nhẹ từ hơn 28 tỷ đồng xuống còn hơn 26 tỷ đồng.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,05	0,98
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,43	0,35
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,39	0,42

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,65	0,71
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,59	0,55
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,03	0,04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	-137,07	-151,99
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-6,87	-10,21
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	-4,22	-6,08
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	-152,24	-152,71

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2019 đến 31/03/2020 đã được kiểm toán của CTCP Rượu Hapro)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/3/2020:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **3.297.860** cổ phần
- Trong đó :
 - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.297.860 cổ phần
 - Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/07/2019 cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 5. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/07/2019

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	224	3.297.860	100
1	Tổ chức	4	2.020.800	61,28
2	Cá nhân	220	1.277.060	39,72
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		224	3.297.860	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 01/07/2019 do VSD cấp)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty**6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu****❖ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái sử dụng để sản xuất**

Công ty không sử dụng lại nguyên liệu đã được sử dụng nên không có nguyên liệu tái sử dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng**❖ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp**

Năm 2019, Công ty tiêu thụ trực tiếp 8.182 số điện, tương ứng với 26.035.124 đồng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.

❖ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không có

❖ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của sáng kiến này

Không có

6.3. Tiêu thụ nước**❖ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng**

Công ty không sử dụng nước do đã tạm dừng sản xuất

❖ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**❖ Số lần bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường**

Không có

❖ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**❖ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

Tính đến hết 31/3/2020, Công ty có 13 lao động, mức lương trung bình của toàn thể CBCNV công ty là 4.500.000 đồng/ người/ tháng.

❖ Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm công ty tổ chức người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác. Ngoài ra người lao động được khám bệnh tổng quát định kỳ 1 lần/năm.

❖ Hoạt động đào tạo người lao động

Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Công ty bố trí lao động luân phiên đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn thực hiện đúng trách nhiệm với cộng đồng địa phương nơi đơn vị có trụ sở chính.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh****a. Khó khăn**

- Hiện nay cơ sở sản xuất của Công ty vẫn còn thô sơ, lạc hậu, các thiết bị máy móc phục vụ sản xuất là thiết bị cũ, cho năng suất sản phẩm không cao.
- Năm 2019 Công ty đã tạm dừng sản xuất, dẫn tới lợi nhuận sau thuế năm 2019 chưa được cải thiện nhiều. Chính vì vậy, Ban điều hành Công ty đã không hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu được đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019. Nhân sự Công ty tại thời điểm hiện tại là 13 người gồm: Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty; 03 lao động gián tiếp (giải quyết các công việc hành chính, kế toán) và 09 công nhân sản xuất (luôn phiên thực hiện công tác bảo vệ tài sản tại Nhà máy), trong năm 2019 Công ty tập trung vào việc xử lý tiêu thụ hàng tồn kho, tận thu nguồn lực tài chính từ mặt bằng kho tàng dư thừa tại Nhà máy, khai thác phương tiện vận tải, tận thu công nợ tồn tại từ nhiều năm trước để lại.
- Kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được như mong muốn do: Công ty đã tạm dừng sản xuất. Nợ đầu kỳ năm tài chính 2019 còn lớn như nợ 1 số các nhà cung cấp...tồn đọng từ các năm trước để lại; Công ty đã tiết giảm các chi phí nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác giảm không đáng kể.

- Tình trạng rượu lậu nhập khẩu vẫn còn tồn tại, nhất là vào các dịp lễ Tết. Vấn đề sản xuất, tiêu thụ rượu thủ công, rượu làng nghề chưa được quản lý một cách chặt chẽ,
- Ngày 30/12/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Theo đó sẽ xử lý rất nặng đối với việc người tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn tới các đơn vị kinh doanh đồ uống có cồn.
- Việc xác định thuế suất và phương pháp xác định thuế tiêu thụ đặc biệt thay đổi theo hướng tăng lên và chặt chẽ hơn đã ảnh hưởng tới kết quả sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ của các doanh nghiệp.

b. Thuận lợi

- Công ty nhận được sự ủng hộ toàn diện của Tổng công ty thương mại Hà Nội - CTCP, sự giúp đỡ của các đơn vị thành viên cả về đường lối, chiến lược đến hỗ trợ tài chính.
- Cùng với đó là tâm huyết của HĐQT, Ban Điều hành Công ty và sự đoàn kết, đồng thuận của toàn thể cán bộ công nhân viên, nỗ lực trong công việc.

2. Tình hình tài chính
2.1. Tình hình tài sản
Bảng 6. Tình hình tài sản của công ty năm 2019
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm so năm 2018
1. Tài sản ngắn hạn	11.862	10.939	-7,78%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	180	146	-18,89%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	4.647	3.774	-18,79%
- Hàng tồn kho	1.371	1.356	-1,09%
- Tài sản ngắn hạn khác	5.665	5.663	-0,04%
2. Tài sản dài hạn	16.745	15.817	-5,54%
- Tài sản cố định	7.578	6.874	-9,29%
- Tài sản dở dang dài hạn	522	552	5,75%
- Tài sản dài hạn khác	8.646	8.421	-2,60%
Tổng tài sản	28.607	26.756	-6,47%

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2019 đến 31/03/2020 đã được kiểm toán của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 7. Tình hình tài sản của công ty năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm so với năm 2018
Nợ ngắn hạn	11.287	11.118	-1,50%
Nợ dài hạn	-	-	-
Nợ phải trả	11.287	11.118	-1,50%

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2019 đến 31/03/2020 đã được kiểm toán của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019 Công ty không có thay đổi về cơ cấu tổ chức.

Về Công tác quản lý: HĐQT đã cùng Giám đốc tiếp tục tăng cường quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quán triệt tinh thần và nghiêm túc thực hiện chính sách khen thưởng động viên, trách nhiệm vật chất trong chấp hành kỷ luật lao động; sử dụng các biện pháp tích cực kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ vào kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2019 và năng lực hiện tại của Công ty. Ban Giám đốc sẽ trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2020, cụ thể:

Bảng 8. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Ghi chú
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.230	
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	Doanh thu đủ bù đắp chi phí	
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	32.978,6	
Số lượng lao động	Người	13	
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4.5	
Cổ tức	%	0	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn cần phân bổ với tổng chi phí là 5.621.470.344 đ và 1.480.873.838 đ. Đây là khoản chi phí của nhiều năm trước, do hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty vẫn còn thua lỗ do vậy chưa hạch toán, Công ty sẽ từng bước tháo gỡ và hạch toán dần trong những năm tiếp theo.

- Tài sản thiếu chờ xử lý với giá trị 3.188.013.102đ, đây là khoản hàng hóa ký gửi của những năm trước, Công ty vẫn đang củng cố hồ sơ để giải quyết.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng;

- Sử dụng các thiết bị có hiệu suất thấp bằng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng;
- Tăng cường thu hồi tài nguyên có thể tái sử dụng;
- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường, phù hợp theo quy định của pháp luật.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đảm bảo an toàn sản xuất;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty, xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Tất cả các khoản thu chi tại công ty đều minh bạch, lành mạnh, hợp pháp và ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ sách kế toán. Ngoài ra, Công ty và CBCNV tích cực tham gia các hoạt động xã hội, vì cộng đồng. Bên cạnh đó, việc bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, các chính sách chăm lo quyền lợi cho người lao động được Ban điều hành quan tâm và chấp hành đúng theo quy định

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Ban giám đốc và các cán bộ chủ chốt nhằm đưa ra các định hướng và giải pháp phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

HĐQT Công ty đã phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc giải quyết những vướng mắc, khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện các đường lối, chủ trương, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của Tổng công ty Thương mại Hà Nội-CTCP.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc Công ty được thực hiện thông qua các báo cáo, các đề xuất của Ban Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT. Trên cơ sở đó, các thành viên HĐQT xem xét, thảo luận và đưa ra các quyết định phù hợp.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT Công ty quyết định các vấn đề chủ trương, chính sách của Công ty qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Tất cả các cuộc họp HĐQT đều có các thành viên Ban kiểm soát tham gia với tư cách quan sát viên.

Kết luận: Theo đánh giá của HĐQT, Ban giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2019, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm tới, Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực hiện các hoạt động sản xuất – kinh doanh và việc đầu tư một cách có hiệu quả, đồng thời hỗ trợ sát sao Ban Giám đốc nhằm hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và đạt mức tăng trưởng cao.

Chỉ đạo việc kiểm soát, thực hiện các giải pháp cụ thể về tài chính để bảo toàn, phát triển vốn Điều lệ của Công ty.

Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, các chế độ chính sách, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí trả trước cần phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm. Số chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn phân bổ không đầy đủ, không đúng thời gian quy định lần lượt là 5.621.470.344 đồng và 1.480.873.838 đồng.

Chúng tôi không thu thập được bằng chứng để đánh giá khả năng thu hồi của khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” trên Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31/03/2020 với giá trị 3.188.013.102 đồng (tại 31/03/2019 là 3.188.013.102 đồng). Công ty đang tiếp tục thu hồi từ các cá nhân và tổ chức liên quan.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty đã được công bố đầy đủ trên website của Công ty và các phương tiện công bố thông tin khác:

Đường link báo cáo tài chính của Công ty: <http://haprovodka.vn/>

